TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/DS-ST
Ngày: 10-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Mai Thanh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Văn Tự;

2/ Bà Đào Thị Lan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐST-DS ngày 21-5-2017, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S – sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 1B, ấp P, xã Đ, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1985; trú tại: Số 6, tổ 02, ấp H, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; (văn bản uỷ quyền ngày 19-12-2017). (Có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Võ Văn Đ – sinh năm 1952.

Bà Đoàn Thị T – sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp Tân Định 1, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn S trình bày:

Ông và ông Võ Văn Đ, bà Đoàn Thị T là chỗ quen biết với nhau. Nên vào ngày 27-7-2015 ông có cho vợ chồng ông Đ, bà T vay số tiền 120.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng. Khi vay thì ông Đ có ký giấy vay tiền với ông, do tin tưởng

nhau nên ông chỉ cho một mình ông Đ ký tên mà không yêu cầu bà T cùng ký tên trong giấy vay tiền. Nhưng từ khi vay cho đến nay thì ông Đ bà T không trả tiền cho ông. Ông đã liên hệ và xuống nhà nhiều lần để gặp ông Đ, bà T yêu cầu trả tiền cho ông, nhưng ông Đ bà T chỉ hứa hẹn mà không trả. Nay ông yêu cầu ông Đ bà T có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ vay là 120.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn bà Đoàn Thị T trình bày:

Bà là vợ của ông Võ Văn Đ, bà và ông Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 1977, do bận công việc làm ăn và không am hiểu pháp luật nên bà và ông Đ không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bà không biết ông Nguyễn Văn S, bà chỉ biết ông S khi ông S xuống nhà bà và nói ông Đ có vay tiền của ông S chưa trả nên yêu cầu bà trả tiền cho ông, tuy nhiên bà trả lời với ông S là bà không hề biết việc ông Đ vay tiền của ông S, ông Đ cũng không nói cho bà biết. Do đó bà không đồng ý trả số tiền mà ông Đ đã vay cho ông S. Nay ông S khởi kiện yêu cầu bà và ông Đ có trách nhiệm trả cho ông S số tiền nợ vay là 120.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 27-7-2015 thì bà không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm: Xét thấy Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không ý kiến gì thêm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S đối với ông Võ Văn Đ và bà Đoàn Thị T.

Buộc ông Võ Văn Đ và bà Đoàn Thị T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền tổng cộng là 151.890.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi là 31.890.000 đồng).

Ông Đ và bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Ông Nguyễn Văn S yêu cầu ông Võ Văn Đ và bà Đoàn Thị T có trách nhiệm trả số tiền nợ vay là 120.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Do đó căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Bị đơn ông Võ Văn Đ và bà Đoàn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đ và bà T.

[2] Ông Nguyễn Văn S khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Đ và bà Đoàn Thị T có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ vay là 120.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Xét thấy phía ông S cung cấp cho Tòa án 01 giấy vay tiền ngày 27-7-2015 với nội dung ông Đ có vay của ông S số tiền 120.000.000 đồng. Chứng cứ trên đã được Toà án thông báo cho phía ông Đ, bà T, tuy nhiên phía ông Đ, bà T cố tình trốn tránh. Qua xác minh tại địa phương nơi ông Đ, bà

T sinh sống xác định ông Đ và bà T hiện nay vẫn đang cư trú và sinh sống tại địa phương. Do đó căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là chứng cứ không phải chứng minh, bởi lẽ ông Đ, bà T biết việc khởi kiện trên nhưng ông bà không đến Tòa để bảo vệ quyền lợi cho mình. Về phía bà T cho rằng việc vay tiền trên giữa chồng bà với ông S, nên bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông S. Xét thấy lời trình bày của bà T là không có căn cứ, bởi lẽ bà và ông Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1977, do đó căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà và ông Đ là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Giao dịch xác lập giữa ông Đ và ông S xảy ra vào năm 2015, khi đó bà T và ông Đ vẫn còn chung sống với nhau. Mặc dù trong giấy vay tiền chỉ do một mình ông Đ ký tên, tuy nhiên khoản vay trên nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, mục đích vay là trả nợ ngân hàng của gia đình ông bà. Do đó có đủ cơ sở để xác định khoản vay 120.000.000 đồng của ông S là khoản nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Căn cứ Điều 27, 30 của Luật Hôn nhân và gia đình thì ông Đ bà T phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông S số tiền trên. Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật thì khoản tiền lãi được xác định như sau: Từ ngày 27-7-2015 đến ngày 10/7/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) là 02 năm 11 tháng 13 ngày. Số tiền lãi là: (02 năm 11 tháng 13 ngày) x 9%/năm x 120.000.000 đồng = 31.890.000 đồng. Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S đối với ông Đ và bà T là có căn cứ theo quy định tại Điều 463; 466 của Bộ luật Dân sự. Buộc ông Đ và bà T có trách nhiệm liên đới trả cho ông S số tiền tổng cộng là 151.890.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi là 31.890.000 đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Đ bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27, 30 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S đối với ông Võ Văn Đ và bà Đoàn Thị T.

Buộc ông Võ Văn Đ và bà Đoàn Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền tổng cộng là 151.890.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi là 31.890.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn Đ và bà Đoàn Thị T phải chịu 7.594.500 đồng.

Ông Nguyễn Văn S không phải chịu án phí, Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0010129 ngày 22-01-2018.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Mai Thanh Tú